

SỐ 399

# KINH BẢO NỮ SỞ VẤN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: VẤN TUỆ

Nghe như vậy:

Một thuở nọ, Phật đi đến tòa cao Bảo tịnh của Như Lai, là chỗ Như Lai kiến lập, đã tích tập vô lượng công đức để trang nghiêm. Khi đi đến đạo tràng là sự hiển hiện tuệ Phật và đã dứt hết nẻo hành, lên cung Bồ-tát giảng vô lượng pháp điển. Chỗ khen ngợi của Như Lai là sự nêu bày oai biến, Thánh đạo vô ngại, chỗ vào cùng khắp chí nguyện vi diệu, phương tiện dẫn dắt, bình đẳng với trí tuệ quá khứ, hoằng dương rất ráo ở kiếp vị lai. Công đức ấy là vô lượng, thuận theo tánh giác bình đẳng, khéo chuyển pháp luân, tuệ phân biệt chắc thật là hàng đầu của sự vô hạn, ở nơi tất cả pháp luôn được tự tại, thấy rõ tất cả các căn nơi tâm chúng sinh, vượt qua bờ kia, hiểu rõ phương tiện, đoạn trừ hành nghiệp tà chấp trước, kiến tạo Phật sự, không một ai không thuận tín mà được giáo hóa đến tịch định, cùng với đại chúng Tỳ-kheo sáu trăm vạn người tâm luôn điều hòa, đã tiêu trừ chướng ngại của dục, trần lao, mới là con của Đấng Pháp Vương Như Lai, tu hành diệu pháp, làm hưng phát sự hóa đạo, không có điên đảo, oai nghi rực rỡ, thành tựu đường Thánh, là bậc tôn quý ở đời.

Như Lai an lành đạt đến chỗ chí thiện, với đông đủ đại Thánh chúng Bồ-tát vô lượng vô hạn không thể nghĩ bàn, pháp hội rộng lớn mệnh mông, không giới hạn.

Các vị Bồ-tát, trong thoảng chốc có thể vượt qua vô lượng cõi

Phật, hiện bày phương tiện, cúng dường phụng sự mười phương Như Lai, thưa hỏi, lắng nghe lãnh thọ kinh điển không mệt mỏi, luôn siêng năng khuyến hóa chúng sinh, trí tuệ theo phương tiện thiện xảo, công dụng thù thắng, đạt đến bờ kia, đắc các Độ vô cực (Ba-la-mật) dùng để kiến lập cửa giải thoát vô ngại, liền được siêu vượt tất cả màn lưới của tưởng vọng báo, gần Nhất thiết trí và các thông tuệ. Tên của các vị là Bồ-tát Minh Thiên, Bồ-tát Tuyền Du Bộ, Bồ-tát Trạch Chiến Đẩu, Bồ-tát Chiêu Minh Tạng, Bồ-tát Quyên Mạn Ý, Bồ-tát Dũng Bộ, Bồ-tát Nhân Quán, Bồ-tát Lôi Âm, Bồ-tát Ly Minh; các chúng Bồ-tát đông đủ như thế, không thể hạn định, vô lượng, vô tế, không thể dẫn dụ.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, pháp ấy gọi là lời lẽ không bị ngăn che, là đường tắt thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Pháp lực của Phật là không sợ hãi, đầy đủ trí tuệ rốt ráo, đối với tất cả pháp điển chứng đắc pháp môn Tổng trì tự tại, pháp ấn hội nhập có thể gặp gỡ, quyết định các pháp môn nơi Thánh thông vô tận, siêu nhập trí tuệ, chuyển bánh xe bất thoái, nêu giảng không lui sụt về các thừa bình đẳng, sự dắt dẫn không hai, đến chỗ không hoại, pháp giới nhất phẩm, phân biệt dẫn dụ đưa trí tuệ nhập vào tâm tưởng của chúng sinh, một mình vững chắc, thấu rõ các pháp, diệt trừ tất cả các cảnh giới của ma, đã vượt qua các nạn, thuận theo pháp luật giáo hóa các chúng sinh tà kiến, tạo phương tiện khuyến giúp, thể nhập tuệ vô hạn, hành trí phương tiện không giới hạn. Mười phương chư Phật đều cùng khen ngợi, đạt pháp môn không mong cầu hành hóa, vô xứ vô ngại phân lưu hành và làm hưng thịnh tất cả các pháp, biết chỗ thích ứng vào khắp các loài hữu tướng, vô tướng, thể nhập Thánh đạt, hiện bày lực dụng nơi duyên khởi thâm diệu, làm sáng tỏ đạo nghiệp, đức tuệ giải thoát, dùng thân, khẩu, ý Phật để trang nghiêm. Đối với ba nơi ấy, là chỗ về của tâm hành, trí tuệ vô tận, vượt các Thánh đế, bỏ thừa Thanh văn, thân tâm an nhiên, khai diễn minh triết, giáo hóa Duyên giác đạt đến thông tuệ, dẫn dắt Đại thừa nhập vào đạo phẩm. Ở nơi tất cả pháp chứng đắc tín nhẫn, tuyên dương nhân công đức của Như Lai, phân biệt giảng nói, tụng đọc, dùng trí tuệ trao truyền, mở bày, hành hóa không đâu là không có.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói pháp điển Bồ-tát tuệ truyền bá pháp kệ rộng rãi. Khi ấy, trong hội chúng có một nữ nhân tên là Bảo Nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, tay phải cầm châu báu anh lạc, bạch Phật:

–Ngưỡng bạch Đại Thánh! Lời con nói là chí thành không hư dối.

Giả sử các pháp được Phật thuyết giảng và điều Bồ-tát nêu bày trong chúng hội này, con có thể nắm giữ đầy đủ kinh điển ấy và lưu bố rộng rãi khắp mười phương, khuyến hóa vô số người đến với pháp bảo, kiến lập đạo Vô thượng chánh chân. Nếu thệ nguyện như thế không thay đổi thì oai thần của Như Lai sẽ khiến cho râu chuỗi này hiện rõ Thánh chỉ.

Lúc này, Đức Thế Tôn nhân đó biến hiện, khiến các Bồ-tát đều ở trên ấy, hóa thành lầu gác, màn châu giăng mắc. Các vị Bồ-tát này khi thành Chánh giác vào đời sau, như đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm của cõi Phật ấy, sẽ khiến hôm nay hiện rõ điềm lành: Lầu gác bằng các báu, màn báu treo rủ, làm cho pháp hội ấy, ai trông thấy sự nghiêm tịnh của nó cũng đều vui vẻ, hài lòng.

Khi ấy, Bảo Nữ tiến đến trước Phật, rải ngọc anh lạc, khi rải xong, do thần lực của Phật và công đức nơi thệ nguyện chí thành của Bảo Nữ nên ngay trên chỗ Phật và chư Bồ-tát trong hư không, hóa thành lầu gác, màn báu giăng che, rộng rãi khắp chốn, với ngàn thứ biến hóa kỳ lạ, chung quanh bằng phẳng, trang nghiêm rực rỡ, phân bố cân đối, không nghiêng lệch.

Bấy giờ, các Bồ-tát đều nghĩ: “Như bản thân chúng ta thuở xưa đã thệ nguyện sẽ làm cho quốc độ của mình nghiêm tịnh, Bồ-đề đạo tràng cũng giống như vậy”.

Rồi như ý nghĩ, các Bồ-tát này đều tự thấy lầu gác lớp lớp. Vừa thấy như vậy cho là điều chưa từng có, nên đều đến trước Phật bạch:

–Thật là khó bì kịp! Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Với sức kiến lập của vị Bảo Nữ ấy có thể vì chúng con mà hiển hiện điềm lành, chúng con trải qua vô số kiếp luôn phát chí nguyện. Nay đây, vị Bảo Nữ này, trong khoảng một niệm đã khiến đều hiển hiện!

Đức Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, các Chánh sĩ! Như các ông đã nói, Bảo Nữ phát tâm như chí nguyện tạo lập, hành đạo đến nay đã ở chỗ của sáu mươi hai trăm ngàn ức triệu chư Phật, trồng các gốc đức, cho đến nay vẫn chí thành kiến lập thệ nguyện chân thật như vậy. Vì lẽ ấy, nay Bảo Nữ như lời thệ trước, mặc áo giáp công đức, liền được thành tựu. Nay các Chánh sĩ! Lại nữa, Bảo Nữ nếu muốn làm theo chí nguyện, ở trong tam thiên đại thiên thế giới, rải thiên hoa cùng khắp rải các loại danh hương như hương đảo, hương trạch, hương tạp, các thứ y phục tốt đẹp thì liền như sở nguyện. Nếu muốn khiến cho cờ phướn, lọng báu lụa báu tự nhiên trang nghiêm cùng khắp hư không thì liền thành tựu như ý. Nếu muốn đất trời, tự nhiên có, thủy tai hoặc hỏa tai bùng phát thì

như ý muốn liền có thủy tai hay hỏa tai hiện ra. Lại nữa, nếu muốn làm cho thủy tai, hỏa tai tiêu trừ thì lại như lời nói, thấy đều được tiêu trừ. Nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội này đều tự nhiên biến hình, mặc y phục như Chuyển luân vương thì có thể thành tựu ngay. Hoặc làm thân hình Tứ Thiên vương mặc y phục, hình tượng Đế Thích, dung mạo Phạm thiên, hình tượng đẹp đẽ của đại thần, hình sắc các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ, thì theo ý muốn đều thành tựu hết. Lại muốn biến hóa điều quái lạ, hiện ra trăm ngàn ức ma, mỗi ma tay cầm các loại đao gậy, rồi khiến chúng ma đứng yên bất động, không bày đao gậy đều khiến biến thành từng ấy các loại ngọc anh lạc, các hoa Tu-mạn, hoa Tư-di, thì đều như ý muốn. Lại nếu muốn khiến nơi chốn đồng rộng hoang vắng, tự nhiên hiện ra các thứ có đồ ăn uống, y phục, có thành quách, có mười tám ức nhà cửa ở đó, thì như ý muốn đều có đủ. Những hình tượng có trong tam thiên đại thiên thế giới, muốn khiến thành dung mạo của Như Lai thì liền như ý muốn. Lại nữa, nếu muốn khiến cho tất cả chúng hội đều ở trên hư không thì cũng sẽ như ý muốn.

Này chư Tộc tánh tử! Bảo Nữ này muốn khiến cho kinh điển của chư Phật, Thế Tôn đã giảng dạy, đều được truyền khắp trong hư không, đến cảnh giới của chư Phật vô lượng, vô biên, đều nghe đầy đủ âm thanh như Phật đã dạy, không có thiếu sót, lời của mười phương Phật cũng giống như đã nói đều được thông suốt.

Khi ấy, Bảo Nữ với sức lập nguyện, thần túc biến hóa thị hiện khắp hình tượng như thế, tức ở trước Phật nói kệ:

*Lấy báu làm nghiệp  
Cầm châu báu Thánh  
Diễn nói đạo đức  
Tôn quý vô lượng.  
Là để trừ diệt  
Dục trần sân kết  
Ban cho huệ thí  
Bảy Giác chi báu.  
Dùng ánh sáng báu  
Soi sáng tối tăm  
Biết bao nhiêu loài  
Ngọc minh nguyệt chiếu.*

---

Loại ngọc quý giá  
Tinh quý trên hết  
Nay dùng ngọc quý  
Cung phụng an trú.  
Giả sử mã não  
Minh châu thủ tàng  
Minh châu tỏa sáng  
Tặng châu vô cấu.  
Ánh sánh nhật nguyệt  
Phát ra ánh sáng  
Nơi chốn phát ra  
Chiếu khắp dưới trên  
Thấy đều che chở.  
Quán thân Năng Nhân  
Không hề lượng hạn  
Chỗ nào cũng giúp  
Đạt đến mười Lực.  
Trụ ở cõi này  
Cho đến cõi trên  
Quán sát Thánh thể  
Càng sáng gấp bội.  
Tất cả chúng hội  
Ai cũng thấy Phật  
Thấy đều tự nghĩ:  
Ngài ở trước ta.  
Từ nhiều góc cạnh  
Đều thấy thân Phật  
Sáng màu vàng ròng  
Dung mạo khó sánh.  
Khi ngồi ngay thẳng  
Nằm ngủ, kinh hành  
Hoặc như hiện tại  
Ở giữa chúng hội.  
Ngôn từ êm dịu  
Thích lập thiền định  
Oai nghi hơn hẳn

*Thánh trí vô hạn.  
Mỗi lỗ chân lông  
Đều phát ánh sáng  
Chiếu khắp mọi nơi  
Tất cả mười phương.  
Thân như hoa sen  
Tròn đầy đẹp đẽ  
Giống như chí tánh  
Khiến ý tĩnh lặng.  
Luôn trọng sự thật  
Nói đúng chân lý  
Như lời nói ra  
Việc làm tương ứng.  
Phân biệt biết rõ  
Ý nghĩa các pháp  
Cúi đầu tuân phụng  
Được qua bờ kia.*

Bảo Nữ dùng kệ tụng này khen ngợi Phật rồi, bạch với Thế Tôn:

–Con nay muốn thưa hỏi Như Lai về mục đích của chương cú trong kinh điển này, giả như người được thấy nghe đều tự sáng rõ.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẽ vì người phân biệt giảng nói, khiến tâm người hoan hỷ.

Bảo Nữ được Phật cho phép, vui mừng vô hạn, bạch Thế Tôn:

–Bồ-tát chí thành hoài bão những gì? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát nói lời chân thật? Bồ-tát thuận theo những pháp nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói kinh điển? Bồ-tát theo oai nghi nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng nói nghĩa lý? Bồ-tát phụng hành luật giáo nào? Tại sao Như Lai vì các Bồ-tát giảng quyết giới luật?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bảo Nữ hỏi là muốn thấu rõ biện tài chân yếu của chư Phật. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn!

–Dạ thưa Thế Tôn! Con mong ước được nghe!

Khi ấy, Bảo Nữ vâng lời lắng nghe.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát có ba pháp hoài bão chí thành. Những gì là ba? Chưa từng khi đối Phật, không tự khi đối mình, cũng không khinh thường tất cả chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát khi đối chư Phật, khi đối bản thân và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát hưng phát đạo tâm Chánh chân Vô thượng nhưng chí lại mến mộ quả vị Thanh văn, Duyên giác rồi mãi nguyện cầu ưa thích quả vị ấy, đó gọi là Bồ-tát khi đối Phật, khi đối mình và chúng sinh. Sao gọi là Bồ-tát không khi đối chư Phật, không khi đối mình và chúng sinh? Giả sử Bồ-tát phát ý đại đạo dù gặp các khổ, nạn buồn đau do chúng ma hiện ra quấy nhiễu, bị các ngoại đạo bức bách, phỉ báng, dùng hàng trăm thứ hủy nhục và các việc đánh đập, đối gạt để hại mình thì tâm tánh Bồ-tát vẫn tĩnh lặng, chẳng khởi oán kết, chẳng hề khiếp nhục, chẳng bị mê lầm, chẳng sợ chẳng kinh, chẳng sinh lo lắng, cũng chẳng sân hận. Tiếp tục nắm giữ vững ý chí, tâm tánh kiên cường, giữ hạnh bình đẳng, không bỏ đạo ý, chỉ nắm tuệ tâm là tâm báu, luôn nuôi dưỡng đạo tâm là điều tôn quý bậc nhất đối với tất cả thế gian. Lại nữa, phát tâm vì các chúng sinh, cứu hộ dẫn dắt quy y, khiến được độ thoát. Tâm đã phát khởi đó không gì sánh bằng, không thể ví dụ, chẳng lui, chẳng bỏ, chẳng ở thừa nào khác, luôn lập một chí ưa thích Phật đạo, hiển bày pháp luân, khiến các chúng sinh đều được diện kiến. Hiện ra các lực, chỉ rõ như thế; đi đứng cử động, tuân tu tinh tấn, không bao giờ hủy hoại ngôn giáo của người khác. Như vậy là Bồ-tát không khi đối chư Phật, không tự khi đối mình, cũng không khi đối chúng sinh. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát. Bồ-tát dùng bốn sự không khi đối chư Phật, tùy thuận kiên cố, ứng hiện oai lực, việc làm oai mãnh, tinh tấn ân cần. Lại dùng bốn việc không tự khi đối, tánh tình nhân hòa, tâm ý chất trực, không có dua nịnh, cũng không hư dối. Bồ-tát dùng bốn việc không khi chúng sinh, phương tiện tùy bệnh, tâm Từ thương xót, ban cho bốn ân. Đó là sự chí thành thứ nhất của Bồ-tát, không bỏ đạo tâm, cũng không chống trái lời nguyện thưở xưa.

Phật lại bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát chí thành nghĩa là miệng im lặng, giữ gìn lời nói, nói ra không sai sót, lời lẽ chân thật. Ở chỗ vắng vẻ hoặc trong đại chúng, lời nói luôn chí thành, chẳng vì việc nước mà nói hai lưỡi; chẳng vì việc buôn bán để được của báu đầy đủ mà nói lời hư dối, không vì cha mẹ thân tộc tham tài tiếc của mà nói lời thiếu dật.

Phật nói với Bảo Nữ:

–Có ba mươi hai việc về lời nói thanh tịnh. Những gì là ba mươi

hai?

Về xấu hổ (có mười):

1. Tạo đức.
2. Luôn biết xấu hổ.
3. Tu các việc lành.
4. Không làm việc ác.
5. Không hủy báng.
6. Không hấp tấp.
7. Giáo hóa chư Thiên.
8. Không phát sinh sợ hãi.
9. Trừ bỏ các cõi ác.
10. Khai mở điều thiện.

Mười điều tiếp:

1. Quy mạng Hiền thánh.
2. Cung phụng bậc minh trí.
3. Làm thanh tịnh ở bên trong.
4. Khéo tu sửa bên ngoài.
5. Lãnh thọ ngôn giáo.
6. Phân biệt ngôn từ.
7. Lời nói không sai lầm.
8. Lời nói ôn hòa.
9. Ngôn ngữ luôn thù thắng.
10. Khẩu ngôn thơm sạch.

Mười điều tiếp:

1. Tùy theo lời dạy.
2. Không khi dối.
3. Không điều buồn bực.
4. Làm việc dễ mến.
5. Bên trong không lỗi.
6. Bên ngoài không lầm.
7. Không tạo nghiệp tội.
8. Làm chỗ nương nhờ của đại chúng.
9. Ưa thích Phật đạo.
10. Nói lời chí thành.



Hai điều nữa:

1. Nói ra liền được lợi lạc.
2. Miệng luôn trong sạch.

Đó là ba mươi hai việc.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đó gọi là chí thành cầu nguyện đầy đủ. Vì sao? Vì người ưa bố thí là đạo Bồ-tát; vì không tham lam keo kiệt ấy là thành tựu chí nguyện. Tất cả sở hữu đều có thể đem bố thí, về lâu xa nữa cũng có kiến giải như thế đó là chí thành. Hành giới cấm thanh tịnh là đạo Bồ-tát; không hủy bỏ giới cấm, là thành tựu sở nguyện. Giả sử giới cấm đầy đủ thanh tịnh, về sau cũng nhìn thấy như thế đó là chí thành. Kiến lập sức nhẫn là đạo Bồ-tát, tâm chí không còn nội kết là thành tựu thệ nguyện. Người nhẫn nhục ấy là người nhu hòa về sau cũng có kiến giải như vậy đó là chí thành. Tu hành tinh tấn là đạo Bồ-tát, chẳng vì lười biếng mà bỏ phước là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể hành khắp tất cả gốc đức, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Thực hành thiền định là đạo Bồ-tát; không bị loạn tâm thì đó là thành tựu sở nguyện. Nếu có thể mang lại sự huân tập nhất tâm mà về sau vẫn nhìn thấy như thế, là chí thành. Tu tập trí tuệ là đạo Bồ-tát, không bị tà vạy là thành tựu sở nguyện; hiểu rõ Thánh tuệ, về sau cũng nhìn thấy như vậy là chí thành. Hành bốn Ý chỉ là đạo Bồ-tát, không hề phóng dật, là thành tựu sở nguyện; tâm ý vắng lặng, về sau cũng có kiến giải như vậy, đó là chí thành. Bốn Ý đoạn là đạo Bồ-tát, không khởi các tâm ác, hoặc diệt trừ chúng thì đó là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy như vậy đó là chí thành. Hành bốn Thân tức là đạo Bồ-tát, không gì là không đạt, đạt rồi có thể tùy ý hiển bày diệu dụng là thành tựu sở nguyện, về sau cũng nhìn thấy như vậy đó là chí thành. Tu trì năm Căn là đạo Bồ-tát, các căn vắng lặng, không tán loạn, là thành tựu sở nguyện, các căn an nhiên, về lâu xa nữa vẫn nhìn thấy như vậy, đó là chí thành. Hành năm Lực là đạo Bồ-tát, không thiếu uy lực mà luôn đầy đủ mười Lực, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Bảy Giác ý là đạo Bồ-tát, không gì là không thấu rõ; đã có thể đạt giác ngộ rồi thì các tình (căn) không khởi, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành tám Thánh đạo là đạo Bồ-tát, không có đường tà, nếu ở trong đường Thánh là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Hành bốn Nhiếp pháp là đạo Bồ-tát, không ai là không cứu hộ, thấu tóm các nguy ách, là thành tựu sở nguyện; về sau vẫn thấy rõ như vậy, là chí thành. Tu bốn Phạm

hạnh là đạo Bồ-tát, không chỉ vì trời, người, luôn Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu giúp chúng sinh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành. Trí của ba đạt nơi tuệ thần thông, chánh quán tịch tĩnh là đạo Bồ-tát, không có tỳ vết, đủ hết các hạnh, là thành tựu sở nguyện, về sau cũng thấy rõ như vậy, là chí thành. Đầy đủ tất cả các gốc đức pháp là đạo Bồ-tát, độ khắp tất cả, trừ hết thảy các pháp bất thiện, là thành tựu sở nguyện, có thể diễn bày đầy đủ pháp nhân hiền, về sau cũng thấy rõ như vậy, đó là chí thành.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát cũng nên luôn tu tập làm theo các đế Hiền thánh: Biết rõ khổ đế, trí tuệ đoạn trừ tập, thấu đạt diệt tận, tu hành theo đường Thánh. Nghĩa là biết rõ khổ là phân biệt năm ấm không có chỗ phát khởi; đoạn dứt tập là đối với năm uẩn, ái không chỗ huân tập nên tham ái rốt ráo không có chỗ huân tập, đó là cửa giải thoát, không có nơi đi, ở, không lo việc làm, đã không có chỗ lo nên đối với quá khứ không có chỗ đến. Nếu đối với quá khứ không có chỗ đến thì đối với chánh pháp không có điều dứt bỏ; đã ở nơi các pháp không có điều dứt bỏ là đoạn tập. Đó là biết diệt tận tất cả tướng chấp trước, những phương tiện đã phát khởi, rốt ráo đều tận diệt; sự diệt tận ấy là không bị sinh tử trở lại, sở hữu bình đẳng, đầu cuối bình đẳng, tất cả pháp không có tăng giảm. Đã quán bình đẳng như vậy là hiểu rõ tuệ diệt tận. Quán sát bình đẳng về tám Chánh đạo thì có thể chữa lành các bệnh, không có việc tưởng niệm, không có tà tưởng, tìm cầu các phiền não, không có ta mình, vì không ta mình nên không chỗ thọ, tức không nơi sinh khởi, không tạo nghiệp, có thể khéo tu nơi tất cả pháp, là đường Thánh. Nếu đối với tuệ chí thành này hiểu rõ tất cả, đều thông suốt về chúng sinh, cũng không có nội, cũng không có đối tượng chứng đắc đó là sự chí thành của Bồ-tát.

Khi Phật dạy về sự chí thành này có một vạn Bồ-tát đạt đầy đủ Thánh tuệ, chứng đắc pháp nhẫn.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Thế nào là Bồ-tát thuận theo pháp, hành như pháp, tức là tùy theo pháp mà giáo hóa và tư duy nơi pháp? Vì pháp là chí tánh, nên cung kính nơi pháp, luôn tu theo pháp, mến mộ nơi pháp, ưa thích pháp lạc, phần nhiều an trú pháp. Pháp là tinh túy nhiệm mầu, pháp là khí cụ; mặc áo giáp pháp, kính pháp để tự trang nghiêm, tu pháp quang minh. Pháp là đuốc soi, chí thường nghĩ pháp, lấy pháp làm ý, hội nhập

với pháp, phân biệt kinh điển, theo phương tiện ứng hiện pháp, bước đi như pháp. Pháp là giường nằm, pháp là oai nghi, hộ trì pháp sự, dùng pháp bố thí. Pháp là cửa cải, pháp không thể hết, pháp truyền bá khắp. Pháp là hoàn hảo, thường tu Pháp thân. Pháp là ngôn từ, tư duy nhờ pháp mà không phóng dật. So sánh như vậy, tu theo pháp hạnh, thành tựu đầy đủ, thuận theo pháp chủ, chẳng phải phi pháp. Vì sao gọi là thuận theo pháp chủ? Giả sử như sự chí thành chân đế này, mặc áo giáp pháp Phật, dùng pháp bảo hộ, cung kính Thánh chúng, ân cần nghe kinh, ưa thích đạo ý, chứa nhóm các việc thiện, chẳng bỏ chí chân, chí tánh vốn tịnh, không chỗ nhiễm chấp, thích ứng không chống trái, yết kiến Hiền thánh, học các bạn lành, thường hành cung kính, tùy cơ thị hiện, xa lìa kiêu mạn, được nhiều người khen ngợi, đến nơi pháp hội chí tâm nghe kinh, mến câu pháp điển không hề nhàm chán, giảng nói nghĩa đạo không hề mệt mỏi; nhưng đối kinh điển không thể làm thầy, nghĩ đến sự báo đáp ân từ để có lúc đền trả, việc làm đã xong, ở chỗ vắng vẻ nhưng không sợ hãi; Hiền thánh dạy bảo, không phạm điều gì, chẳng xả bỏ sự biết đủ, làm theo mười việc lành, ngợi khen bố thí, khuyến trợ Phật đạo, phụng trì giới cấm, lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, tuân tu tinh tấn không hề khiếp nhược, thiền định tịch tĩnh, nhập vào trí tuệ, làm hưng thịnh đạo hóa, xiển dương phương tiện thiện xảo. Dem lòng Từ bảo hộ nhiều người, sống với lòng thương yêu, vui hành hỷ xả, xa lìa phân biệt, thuận theo chí thành, chỗ gặp gỡ là lấy việc thiện làm sự nghiệp, phát khởi thần thông, hướng dẫn chánh pháp. Đến ở chỗ nào cũng đem chánh pháp bố thí. Đối với bốn Ý chỉ, chí không hề quên mất; với bốn Ý đoạn, tuân tu bình đẳng; với bốn Thần túc, hiện tại rất ráo; các căn minh đạt, tu trì các lực, hiểu rõ các giác, siêu vượt đường tắt, đi vào tịch mịch, quán sát nẻo hành; dùng trí tuệ của chân đế Thánh minh giải thoát để ban bố ánh sáng, thuận theo Thanh văn, tùy theo căn cơ giáo hóa Duyên giác, khen ngợi tất cả công đức của Đại thừa, dùng nghĩa thích ứng về lý duyên khởi; đối với sự rỗng lặng, không sợ hãi, vào cảnh vô tướng, không chỗ tham đắm; quán sát không mong cầu, năm uẩn như huyễn; quán bốn đại chủng cũng như hư không. Lại nữa, các nhập vốn thanh tịnh, thấy đều không; thực hiện bảy Thánh tài, tuân tu sáu niệm, ưa thích sáu hạnh Độ vô cực, đạt được năm mắt, Độ nhất nghĩa đế, thường tự giữ gìn, siêu vượt cùng khắp, khéo tu đạo nghiệp, tâm bình đẳng với mọi loài chúng sinh, ca ngợi vô lượng các pháp công đức của chư Phật.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát thuận pháp chẳng cho là có ngã, có nhân, có thọ mạng, cũng không nghĩ sống lâu, không nghĩ đoạn tuyệt, không thấy thường có, không thấy sở hữu. Lại nữa, nếu không lìa chỗ thấy thì không thoát giới hạn tức không nương vào trung đạo, không theo bằng hữu; cũng không nên tranh tụng, không tạo bất hòa, cũng không phe nhóm, không ở trong điên đảo, không ở nơi tà kiến, vượt khỏi hồ nghi, diệt trừ ấm cái, các điều ngăn ngại, chẳng trái xa pháp, cũng chẳng loạn pháp, không phỉ báng kinh, không khinh mạn đạo. Tất cả các pháp rốt ráo là không diệt, thuận đạo Bồ-tát, ý an trú pháp, hành trì đầy đủ kinh điển, lời nói chí thành, làm thuận theo pháp. Không chỗ có khoe khoang, đối với các dị học chỉ thuận theo pháp giảng nói khiến các thứ khó khăn, tà hạnh đều bị tiêu diệt. Đối với tất cả thế gian, Bồ-tát cũng thuận theo pháp mà nói, thuận theo hạnh không, không sở đắc, không có tưởng tà, không có sân hận; thuận theo lời dạy vô nguyện nên ở trong tam giới đều không có nẻo hành; ân cần tinh chuyên thì thấy rõ các lầm lỗi. Bồ-tát thuận pháp, không khởi cũng không diệt, tức không thọ sinh, vì bản tánh thanh tịnh, nghĩa lý vắng lặng.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Gọi là pháp thì không chỗ thủ đắc, không có văn tự, không có ngôn thuyết, cũng không có từ chương; không sắc không thấy, cũng không chỗ hướng đến, không có khuyên răn, cũng không dạy bảo, lìa tâm ý thức, không có trần cấu. Vì lìa tội lỗi, xa lìa tham dục nên không tầm tối, không có tích tụ, không có ngã, ngã sở, không có chỗ thọ, cũng không có nơi nắm bắt, xa lìa nẻo thọ nhận; không có cảnh giới thì không có sự sai khác. Đối với mười phương thế giới mà không tham chấp cái gì tức là an nhiên, xả bỏ sự giông ruổi của thân, cũng không kiến chấp, hiểu chỗ rộng sâu, cũng không nhớ tưởng, cũng không cưỡng ép suy nghĩ làm theo Thánh hiền. Là bậc Minh trí, sự khai hóa của họ không dễ gặp được, cũng không phải không gặp được, đừng chỉ tất cả. Điều gặp được thì như chân đế; ba đời là không nhưng không mất hẳn, cũng không kết thúc, cũng không trở lui, không chỗ sinh ra, không chỗ thành tựu, cũng không hủy diệt; cũng không sở hữu, cũng không phải không sở hữu; không chỗ thành tựu, cũng không phải không thành tựu; cũng không chỗ hành, không chỗ nhìn thấy, cũng không phải không nhìn thấy, cũng không phải lìa thấy; cũng không thành tướng, cũng không phải không thành tướng, đó là một tướng; lại cũng không tướng, cũng không tham đắm, lìa mọi chấp trước; cũng không có gì khác,

không vướng, không buộc, cũng không giải thoát; cũng không phải ngã sở, cũng không chỗ tùy thuộc, không có điều tuân tu; không có các lậu thì không gì sánh bằng, cũng không bình đẳng, bình đẳng với không chỗ bình đẳng; cũng không chí thành, cũng không hư vọng; chẳng vui cũng chẳng khổ; không tinh tấn cũng chẳng không tinh tấn; không ứng hiện cũng chẳng không ứng hiện; không tinh chuyên cũng chẳng không tinh chuyên; không danh sắc cũng không chốn khởi; không phải kiên cố cũng chẳng phải không kiên cố; không hủy hoại, cũng không phải không hủy hoại; không phải là kim cang, cũng không phải là tướng hoại, đó là chân đế. Không trái với sự chí thành nhưng không riêng khác, cũng không xa vời, cũng không có gần gũi, không gì đối chiếu; không có xứ sở cũng không có tướng; không đây cũng không kia, không sai khác; không có nội, không có ngoại, cũng không trung gian; không có an vui cũng không qua bờ kia; không có thấy, cũng không có cái nghe; không chỗ suy nghĩ, cũng không có điều chỉ dạy; cũng không chỗ biết, cũng không phải không biết; không có hình, cũng không phải không có hình; không có tạo tác cũng không phải không tạo tác, tức lia tất cả các hình tướng hiện có, đó gọi là pháp. Pháp như thế tức không âm thanh cũng không phải không âm thanh, không hội hợp cũng không ngôn thuyết. Đó là Bồ-tát thuận theo pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Đây đủ tất cả các ngôn từ gọi là thuận pháp. Người thuận pháp ấy chưa từng có sự tranh cãi với người. Người thuận pháp chẳng khinh mạn người. Người thuận pháp cũng không khi dễ người chưa học, cũng không riêng kính người đã thành tựu. Người thuận pháp không tự khen ngợi, cũng không chứng tỏ mình. Người thuận pháp không làm rối loạn kinh điển. Người thuận pháp không lấy sự cúng dường để thuyết nghĩa đạo. Người thuận pháp không vì người khác, mà khởi sự hoài nghi. Người thuận pháp không bao giờ nói tội lỗi của người khác. Người thuận pháp không coi thường kinh điển. Người thuận pháp không bao giờ ngăn bỏ kinh đạo người khác. Người thuận pháp không bao giờ nhìn thấy, biết rõ phần số sai khác của các pháp. Người thuận pháp không thấy các pháp lia không. Người thuận pháp thấy hết các pháp không xa lia vô thường. Người thuận pháp không thấy các pháp mà xả bỏ vô nguyện. Người thuận pháp không hoại pháp giới. Người thuận pháp bất động không gốc. Người thuận pháp cũng không vượt qua chân bản tế. Người thuận pháp cũng không dẫn dắt theo sân hận. Người thuận pháp cũng không trú niệm nơi các thần thức. Người thuận pháp cũng không

dẫn dắt đến chỗ có nương tựa. Người thuận pháp cũng không suy tư chấp nơi người. Người thuận pháp không làm rối loạn pháp nghĩa, không trái sự trang nghiêm. Người thuận pháp không mê loạn thần thức, không lầm nghĩa đạo. Người thuận pháp không hủy chánh nghĩa. Người thuận pháp không lầm pháp phẩm. Người thuận pháp không mê hoặc mọi người. Người thuận pháp không tạo phe nhóm. Người thuận pháp cũng không hủy pháp duyên khởi. Người thuận pháp tức không có dụng lực, cũng không có pháp nhân duyên thanh tịnh. Người thuận pháp cũng không tham tiếc phiền não uế trước. Người thuận pháp không hủy phạm giới cấm. Người thuận pháp cũng không bỏ người hủy giới. Người thuận pháp không có lưỡi biếng, tham sân, kết hận. Người thuận pháp không cùng chí hướng với người biếng nhác, cấu trước. Người thuận pháp không mất đạo ý. Người thuận pháp chưa từng trái bỏ nguồn cội trí tuệ. Người thuận pháp không tìm sự xấu tốt của nhân pháp. Người thuận pháp không vì sự ghét bỏ người khác mà chán ghét kinh điển. Người thuận pháp không dùng kinh điển chế ngự sách vở khác. Người thuận pháp không trái lời dạy của pháp luật. Người thuận pháp không trái với chánh pháp. Người thuận pháp cũng không tu theo pháp hay phi pháp để có đầy đủ các nhu cầu. Người thuận pháp không vì tâm niệm mà có điều sơ suất. Người thuận pháp không làm mất kinh điển. Người thuận pháp không hủy hoại sự thành tựu. Người thuận pháp không bị trói buộc. Người thuận pháp không bị sinh tử. Người thuận pháp không trừ bỏ vô vi. Người thuận pháp không nghĩ đến sự oán thù thân hữu. Người thuận pháp không hủy kết quả báo ứng đã gieo trồng. Người thuận pháp cũng không tin ưa báo ứng tội phước. Người thuận pháp nếu bị lời ác thì không nghĩ sự trả thù. Người thuận pháp không tìm khuyết điểm của sự tranh chấp. Người thuận pháp thì không nói lời tùy tiện. Người thuận pháp thì thân, khẩu, ý không dua nịnh. Người thuận pháp ấy không tự hiển bày dục vọng nơi chỗ vắng vẻ khiến người khác thấy được. Người thuận pháp không vì tham lợi cúng dường mà hiện vẻ thông dong. Người thuận pháp không vì vô dục mà tạo điều xấu ác giả dối. Người thuận pháp không nhờ người khác mà phải chính mình dẫn thuyết Phật đạo. Người thuận pháp không trao truyền lời dạy trái với giáo pháp. Người thuận pháp không vì bầy thú của cải mà tham lam keo kiệt. Người thuận pháp không tham lấy lương thực mà làm thức ăn uống. Người thuận pháp cũng không phá bỏ tộc họ của cha ông. Người thuận pháp không chê bai chỗ yếu kém của người. Người thuận pháp

cũng không khen đức của mình. Người thuận pháp không phân biệt giảng nói công đức Phật có giới hạn. Người thuận pháp khen ngợi Đại thừa không hề mệt mỏi, chán nản. Đó gọi là Bồ-tát thuận pháp.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát ứng hiện oai nghi như thế nào? Điều đó nghĩa là không cầu danh tiếng, chẳng phải là yếu kém, tu theo tất cả đức, tích lũy điều thiện, tâm tánh siêu vượt, phát khởi tâm đạo, tập hợp nghĩa không. Chẳng hạn, bố thí chẳng mong cầu quả báo, hiển hiện tất cả đều an lạc, chẳng hủy phạm giới; nhẫn điều không nhẫn được; tinh tấn làm tất cả việc có ý nghĩa hơn hẳn; lấy thiền định làm tĩnh lặng nên ở nơi trí tuệ không hề do dự; tu theo tâm Từ, thể hiện bình đẳng với chúng sinh. Người hành tâm Bi đối với chúng sinh diễn nói tất cả, người ấy cũng có đức Hỷ là vui thích với pháp nghĩa. Nếu là người hành Xả thì đối với các thứ khổ, lạc không dao động. Nếu người bố thí thì không hối tiếc, niềm vui phát sinh nên không hại ai. Thành tựu nghĩa là hưng khởi phát nguyện. Bình đẳng nghĩa là khuyến hóa chúng sinh, hướng Đại thừa, dùng bốn Nhiếp pháp để giáo hóa muôn dân. Tất cả vạn vật đều là vô thường và khổ. Tất cả các pháp đều vô ngã, ngã sở; ở nơi các phiền não mà đạt đến chỗ an nhiên. Ở nơi thức mà hiểu rõ Thánh tuệ; đi vào nơi trang nghiêm đẹp đẽ là cốt để chế ngự. Tất cả kinh điển là kho tàng dẫn dắt đạt lợi ích. Đối với người chấp vào thân mạng thì giáo hóa bằng chánh pháp. Nếu có thể hiểu rõ và thấu đạt pháp thì có thể nói nghĩa vô tận, phân biệt kinh điển, không hoại nghĩa pháp. Nếu thấy thuận diệt hội nhập Vô sắc mà được biện tài thì tùy theo bệnh của mọi người mà nói nghĩa lý. Hành trì bố thí không nhằm chán; nhờ trì giới nên đầy đủ hạnh nguyện; vì việc nghe nhiều, học rộng nên phụng hành chánh hạnh; vì việc công đức nên đạt đầy đủ các tướng; vì việc nhân ái nên hiểu rõ tất cả căn cơ của chúng sinh; vì việc vắng lặng nên đem tâm phụng sự; vì việc quán sát nên thông đạt trí tuệ; vì bốn ý chỉ nên chế ngự tâm ý; vì bốn Ý đoạn nên làm sáng tỏ tất cả pháp công đức; vì thần túc nên du hóa khắp mười phương; Vì năm Căn nên không phá người khác, cũng không hủy báng lý không; vì năm lực nên không bị các trần lao làm rối loạn; vì bảy giác ý nên hiểu rõ tất cả các pháp; vì tìm cầu con đường nên đối với tất cả pháp không kết hận; vì thành tựu thần thông nên gốc ngọn đều rất ráo không thiếu sót, ở nơi kia cũng như nơi này. Nếu chiếu theo từng loại để thuận pháp nghĩa, đó là chỗ cốt yếu của nghĩa pháp rất ráo. Nếu theo ý nghĩa này mà ứng hiện oai nghi thì không phải là phi nghĩa. Như vậy là Bồ-tát ứng hiện oai nghi.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Tất cả tà kiến điên đảo diệt tức là nghĩa không. Bồ-tát hành không là thuận theo nghĩa. Trừ tất cả tướng nên hay không thì không còn tướng, Bồ-tát vô tướng là thuận theo nghĩa. Lìa tất cả nguyện trong ba cõi tức là vô nguyện. Bồ-tát vô nguyện là thuận theo nghĩa. Dừng tất cả các việc tạo tác tức là vô hành, Bồ-tát vô hành là thuận với nghĩa. Xa lìa việc sinh khởi, tất cả diệt hết tức là vô sinh, Bồ-tát vô sinh là thuận theo nghĩa. Các chỗ sinh khởi thọ, vì không chỗ khởi nên không sinh khởi, Bồ-tát không khởi, lìa là thuận với nghĩa. Vì dứt hết khổ tập tận đạo tức là tận, Bồ-tát diệt tận nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các pháp không có nhân, mạng tức gọi là không, Bồ-tát không nhân thì liền thuận với nghĩa. Tất cả ngôn từ âm vang không thể nắm bắt, được tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không chỗ thủ đắc thì thuận với nghĩa. Các hành thanh tịnh tức là chân thật, Bồ-tát chí thành thì thuận với nghĩa. Đối với tất cả pháp đạo phẩm, không hề buông lung tức chúng vốn như thế. Bồ-tát không phóng dật thì liền thuận với nghĩa. Tất cả điều nghe được đều tin tưởng làm theo gọi là nghĩa, Bồ-tát tuân hành nên liền thuận với nghĩa. Tất cả các thừa là đều do Đại thừa, nếu Bồ-tát giảng dạy Đại thừa thuận với nghĩa.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bạc không hoại diệt, không tạo bao nhiêu việc tức là nghĩa. Bạc nhất phẩm loại, hoặc nhất vị tức là nghĩa. Không gì lay động và không bị tận diệt đó là nghĩa. Bạc không chón hành, không sinh, không khởi đó là nghĩa. Cái không từ đâu đến, cũng không đi về đâu đó là nghĩa. Cái không từ đâu sinh, cũng không do đâu diệt đó là nghĩa. Cái không hai bên, không nhắc lên không hạ xuống, không cao không thấp đó là nghĩa. Cái không chỗ tạo tác, cũng không hình dáng đó là nghĩa. Cái không làm ra, cũng không sở hữu đó là nghĩa. Không hình tượng, cũng không có điều khuyên dạy, cũng không có biết đó là nghĩa. Trừ bỏ ba tội, làm thanh tịnh ba đạo tràng, ba đời bình đẳng, trừ hết ba cấu uế, không còn ba trần đó là nghĩa. Không chỗ đi, dừng, không gì hủy mất đó là nghĩa. Không có oán địch là hạnh an nhiên, không có phiền não đó là nghĩa. Không hành nơi chỗ an đó là nghĩa. Không chỗ ban tuyên, cũng không có thâu nhiếp, thường hành tương ưng đó là nghĩa. Dứt bỏ quá khứ, tương lai và hiện tại, không có dua nịnh đó là nghĩa. Cũng không tưởng niệm chánh pháp, phi pháp, trừ bỏ hữu, hạn vô hạn, hữu thường, vô thường, trí tuệ bình đẳng mà siêu



vượt đó là nghĩa. Đối với các văn tự và âm thanh tương ứng mà đều hiểu rõ tất cả vốn thanh tịnh, không có ngôn từ đó là nghĩa. Biết tâm ý thức không thông suốt mà xuất gia thì đó là nghĩa. Đối với đục trần lao dâm nô si, có tướng không tướng, tương ứng không tương ứng đều phân biệt rõ, nhưng không chấp trước đó là nghĩa. Bình đẳng với các pháp không có số lượng, không vì sai biệt đó là nghĩa. Không, Vô tướng, Vô nguyện, không có tạo tác, cũng không có hình tướng đó là nghĩa. Hiểu rõ việc chí thành đệ nhất, không có tin gì, không ngưỡng mộ tha nhân, chẳng biết tướng, xứ đó là nghĩa. Cũng không dạy bảo, không tham chấp các tướng đó là nghĩa. Tướng như hư không, tướng tịch tĩnh đó là nghĩa. Không chỗ chấp trước tướng, không chỗ tạo tác, không có tướng vui đó là nghĩa. Không có tướng hoại, như chân đế vốn không, không sai sai, không có tướng khác đó là nghĩa. Tướng khéo khai hóa, cho tướng ấm là như huyễn, là tự nhiên đó là nghĩa. Bốn loại ấy là tướng pháp giới, nhưng không ra ngoài tướng hành hóa đó là nghĩa. Bồ thí, giới, tuệ tịch tĩnh, phương tiện khéo léo đều không có tướng đó là nghĩa. Phát khởi chí thành, không có tướng khi đối, tất cả sở hữu là vô sở hữu thì đó là nghĩa. Giống như kim cương rắn chắc là tướng không hoại, ở trong thế gian không có tướng tranh cãi đó là nghĩa. Việc làm chí thiện, hiện tướng đầy đủ nơi chân lý cứu cánh đó là nghĩa. Tất cả đều vào khắp thấy đều cứu giúp, không có ấm là tướng hướng đến, đó là nghĩa. Bình đẳng với các đường, nhập vào tướng của tất cả các pháp đó là nghĩa. Bình đẳng không tà vạy, thấy chỗ đồng đẳng, không có tướng sở hữu, đó là nghĩa. Định ý, trí tuệ nhân đó sinh tướng, biết vượt tri kiến, là tướng trí tuệ, đó là nghĩa. Nương vào tướng Thánh, nếu có nhãn biết, hoặc tướng dạy bảo đó là nghĩa. Đúng như chân đế, hiểu rõ chân tướng, bình đẳng, chế ngự tướng nơi tất cả các pháp đó là nghĩa. Giả sử Bồ-tát đầy đủ nghĩa tu hành như vậy, có thể nói ý nghĩa của các việc như thế, tức có thể phân biệt tất cả các nghĩa, do đó gọi là Bồ-tát Đại sĩ ứng hiện oai nghi.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Bồ-tát phụng trì theo giới luật nào? Như Lai giảng nói có hai thứ luật. Những gì là hai? Luật về tội lỗi và luật dứt trừ dục ái phiền não. Luật về tội lỗi là gì? Gọi là luật tội tư tưởng là gốc, không ứng thuận, là gốc vô minh, là gốc ngu si, điên đảo là gốc, không thành thật là gốc, hư dối là gốc, tham thân là gốc, dựa vào ngã là gốc, chấp nơi người là gốc, lười biếng là gốc, không xả bỏ là gốc, không quy y

là gốc, hồ nghi là gốc, buông lung là gốc, khó đạt tuệ là gốc. Đó là luật về tội lỗi. Luật dứt trừ ái dục phiền não là gì? Trụ chỗ không do dự, không nhớ nghĩ, không có tội xứ, cũng không nói tội, không nói phương hưởng, không ưa thích chốn vương giả, không lụy trần ai, không có tham lam keo kiệt cũng không có kiến chấp, tâm không sinh khởi, ý chí an định, lia sự diệt tận, tức là không sở hữu, không có nơi chốn, cũng không phương hưởng, không có phiền não cấu nhiễm, không có tiếc nuối, cũng không chỗ thấy. Người với tâm như thế nào thì tội cũng như thế ấy. Tội như thế nào thì tất cả các pháp cũng như thế ấy. Hễ không có cội gốc thì không có chỗ trú. Giống như tâm ý không thể phan duyên, thanh tịnh tinh khiết, siêu vượt mọi sở hữu, vắng lặng an nhiên, hướng đến diệt tận, dứt tuyệt sinh tử, chấm dứt hoạn nạn, tin theo Thánh giáo, nắm vững nhất tâm, không có do dự, chí cùng hướng về, không có tội lỗi. Đó gọi là luật dứt trừ dục phiền não.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Thế nào là trần lao? Thế nào là luật dứt trừ dục? Nói phiền não tức là nói dâm, nộ, si, vô minh, tham ái và do thọ mười hai nhân duyên trong các hữu, hữu là hành hoạt của nhân duyên. Đó là luật dứt trừ ái dục phiền não, khai hóa rốt ráo tất cả các pháp. Vì sao? Vì lấy không mà khai hóa các pháp thì không có hành dục, không có sân, hận, si, tức dùng vô tướng mà khai hóa các pháp, thì cũng không huân tập các hành phiền não cấu uế; dùng vô nguyện mà khai hóa các pháp, thì tập hành các đức lành. Ở nơi tất cả hành không có hành không sở hữu khai hóa các pháp. Vì không có chỗ hành nên dẫn dắt tạo lợi ích nơi các pháp. Ở nơi chỗ tạo tác ấy mà không có chỗ hành, vì tất cả các pháp nương vào nhân duyên, nên đối với tất cả kiến đều không tuân tu. Giả sử đối với mười hai nhân duyên này có chỗ quy hướng, các pháp bình đẳng nên đối với tất cả phiền não không có dục trần, vì gốc ngọn vắng lặng. Gọi là không đó tục và đạo đều không, cho nên không. Tất cả phiền não dục sự cũng không. Nếu cho “không” ngang bằng với đạo đó là luật dứt trừ dục. Chỗ nói, vị chủ tự khai hóa điển luật ấy mới gọi là luật. Người có thể biết tự khai hóa chính mình có thể hiểu rõ việc khai hóa luật dứt trừ dục. Thế nào là luật khai hóa bản thân? Đó là có thể phân biệt ngã và không phải ngã, biết thân như nhiên, hiểu rõ an nhiên của mình, rõ pháp như thật của mình. Hiểu rõ bản thân rồi, không có sân hận, phân biệt thân là

không, không sở hữu, hiểu mình không gốc rễ, rõ mình không có gì để được, biết rõ thân mình nên không dao động, biết rõ thân mình không có suy tính, hiểu mình không sinh, cũng không khởi. Những ai hiểu rõ mình minh bạch như thế thì hiểu phiền não không có cội gốc. Cũng giống như vậy, không có ngã mà tưởng có ngã đó là điên đảo. Cũng như thế, mình không có phiền não mà khởi tưởng phiền não đó là điên đảo. Lại như ngã, ngã sở vốn thanh tịnh không có thân, dục trần cũng như vậy, vốn là thanh tịnh, không có phiền não. Nếu người hiểu rõ và quán như vậy đó là luật dứt bỏ dục. Điều đó cũng không biến đổi dục trần quá khứ, cũng không biến đổi dục trần tương lai, cũng không biến đổi dục trần hiện tại. Vì sao? Vì chẳng huân tập các hành, cũng không nghĩ về dục trần phiền não. Người chính mình không có chỗ niệm cũng không quá khứ, cũng không tương lai, cũng không hiện tại. Lại như người tâm không có bóng dáng thì không có trong, cũng không có ngoài, cũng không có sở đắc. Như thế đối với dục trần, không có bóng dáng, cũng không có trong, không có ngoài, cũng không có chỗ thủ đắc. Người không chỗ thủ đắc không có sân hận, không có tranh cãi, không có chỗ để diệt trừ, cũng không có nơi tạo tác, không có chỗ không tạo tác, cũng không có chốn làm ra, lại cũng không làm ra. Tất cả dục trần, có thứ nào ở đây thì nơi các dục trần đó có thể hiểu rõ tham ái không có sở hữu, cũng không lìa hữu. Đó gọi là luật dứt trừ dục trần.

Phật bảo Bảo Nữ:

–Giả sử Bồ-tát hiểu rõ việc mở bày dẫn dắt luật dứt trừ dục như thế thì có thể giáo hóa mọi người có dục trần để thuyết pháp. Như thế gọi là làm theo giáo luật.

Lúc Phật giảng nói pháp chí thành chân giáo, tùy nghi phụng hành theo luật như thế, có một vạn Bồ-tát đắc pháp nhãn bất khởi Pháp Nhãn vô sinh. Bảo Nữ hết sức mừng vui, tâm thiện phát sinh, tiến tới trước bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Như Lai vui vẻ nói pháp chí thành này, ngợi khen nghĩa luật. Giả sử Bồ-tát phụng hành như thế thì đó là điều không tranh tụng bậc nhất, lại có thể dứt trừ mọi sự tranh tụng của chúng sinh. Như vậy là làm theo kinh điển.

